TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 39, 25/09 – 29/09/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

'Tâm lý dè dặt vẫn tiếp diễn "

Tiêu điểm nổi bật:

- Ngân hàng Nhà nước hút về 90,000 tỷ đồng qua kênh tín phiếu. Sau động thái đấu thầu tín phiếu, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng chưa thay đổi đáng kể. Lãi suất qua đêm VND vẫn ở mức thấp (0.16%).
- Tỷ giá USD/VND trung tâm hôm nay (29/9) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố giữ nguyên so với ngày 28/9, hiện ở mức 24,088 VND/USD.
- Xuất khẩu có dấu hiệu "hụt hơi", thặng dư thương mại vẫn đạt 21.68 tỷ USD.
- Giá học phí, giá gạo, xăng dầu, gas, giá thuê nhà tăng làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2023 tăng 1.08% so với tháng trước.

Đánh giá: Với áp lực tỷ giá ngày càng gia tăng, do chênh lệch lãi suất giữa VND và USD (4-5%), NHNN đã thực hiện hút ròng lượng lớn tiền qua kênh tín phiếu. Thông tin này đã tạo tâm lý tiêu cực cho nhà đầu tư và khiến thị trường giảm mạnh trong tuần rồi. Trong thời gian tới, rất có khả năng NHNN sẽ phải bán ra một số lượng USD để kiểm soát tỷ giá trong bối cảnh tỷ giá đang tăng. Ngoài ra, dữ liệu vĩ mô Việt Nam trong tháng 9/2023 nhìn chung vẫn chưa khởi sắc. Trong đó, tăng trưởng tín dụng của 9 tháng chỉ mới đạt 5.73% (hơn 1/3 kế hoạch NHNN đề ra). Điều này cho thấy cầu tín dụng của nền kinh tế còn yếu và khả năng phục hồi chưa rõ nét.

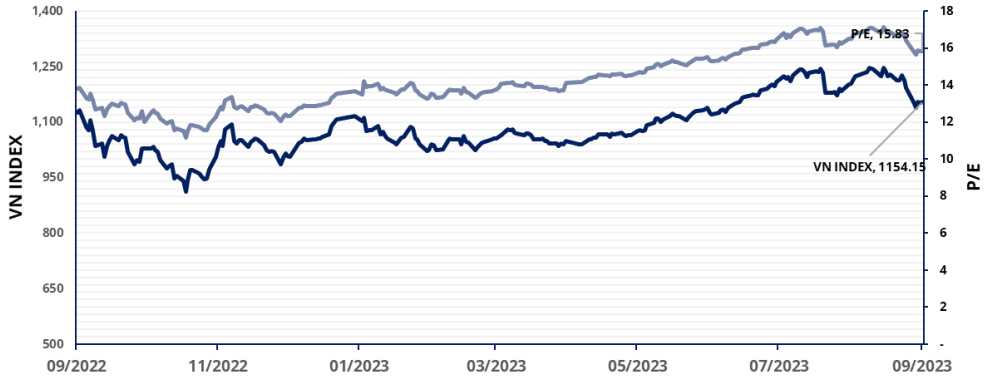
Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đóng cửa kết tuần tại 1,154.15 (-38.9 điểm, -3.26%). Đây là tuần giảm thứ 3 liên tiếp sau khi thị trường chạm ngưỡng kháng cự 1,250 tương ứng với MA 50 trên đồ thị tuần.

Ý tưởng đầu tư: Việc thị trường điều chỉnh sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho những nhà đầu tư dài hạn với mong muốn tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt. Điểm mua mới sẽ an toàn hơn khi giá cổ phiếu có dấu hiệu bật tăng từ nền sau vài phiên tích lũy. Chúng tôi đánh giá ngành bất động sản khu công nghiệp, ngân hàng và các ngành liên quan đến xuất khẩu như thủy sản, vật liệu nội thất,… sẽ hưởng lợi khi nhu cầu cuối năm của các nước phát triển tăng cao.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,154	-3.3	-4.2	2.6	14.6		15.8	1.8	190
Upcom Index	89	-2.2	-3.9	3.7	23.9		12.6	1.3	44
HNX Index	236	-2.8	-4.1	3.9	15.1		25.7	1.3	12
VN30 Index	1,166	-2.6	-4.0	3.6	16.0		12.9	1.7	136
S&P 500 Index	4,300	-0.5	-4.4	-2.2	12.0		21.1	4.1	37,558
STOXX Europe 600 Index	452	-0.2	-1.6	-0.9	6.5		12.6	1.8	12,738
Hang Seng	17,810	-1.4	-3.6	-5.9	-10.0		10.0	0.9	2,552
Nikkei 225	31,858	-1.7	-1.1	-4.1	22.1		25.4	1.8	4,006
SHCOMP Index	3,110	-0.7	-0.8	-2.3	0.7		14.1	1.4	6,380
STI Index	3,225	0.6	0.0	0.5	-0.8		11.3	1.1	365
KOSPI Index	2,465	-1.7	-3.1	-3.9	10.2		17.4	0.9	1,402

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 4232
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.2	-4.5	14.0	-11.1	-15.5	-1.1	74.9	0.1	12.9	1.8	4,008,622
Mid Cap	-3.3	-0.8	25.2	-11.2	-14.0	-4.4	23.6	0.0	24.7	1.2	542,333
Small Cap	-3.5	-3.8	16.3	-18.3	-26.1	-30.5	1.5	-0.1	133.5	0.7	69,353

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	0.7	0.6	27.6	-7.8	-6.4	6.5	3.5	0.1	47.3	3.2	106,252
Du lịch và Giải trí	-0.5	-1.4	-10.8	41.5	28.5	15.6	0.9	0.3	n.a	9.5	90,656
Tiện ích	-0.9	3.3	10.5	-6.1	-11.8	-19.5	1.3	0.1	13.6	2.0	336,454
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.0	3.3	26.7	-5.3	-6.5	23.3	6.5	0.4	12.2	1.3	131,201
Dược và Y tế	-1.8	-0.1	21.6	9.2	-9.1	-34.4	0.1	0.0	14.0	2.1	37,064
Ngân hàng	-2.7	-1.7	22.1	-20.7	-18.1	-13.1	15.1	-1.8	9.0	1.6	1,661,393
Bảo hiểm	-3.0	-5.5	-5.3	-17.5	-21.0	-36.7	0.2	0.0	15.4	1.4	43,050
Dầu khí	-3.0	-0.5	23.5	-15.9	-18.5	-20.8	0.8	0.0	23.2	2.2	61,989
Ô tô & Phụ tùng	-3.0	-3.0	3.8	-6.6	-11.8	-16.5	0.4	0.0	14.5	1.1	13,893
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.3	0.5	0.5	-2.4	-10.5	-17.9	0.9	0.1	13.3	1.7	52,117
Thực phẩm và đồ uống	-3.9	-4.9	-6.8	-6.4	-12.3	-15.4	6.3	0.3	27.0	2.5	461,294
Công nghệ Thông tin	-3.9	-1.5	37.1	-10.3	3.9	55.0	1.7	0.0	21.6	3.3	132,156
Tài nguyên cơ bản	-4.2	-2.2	43.8	-13.6	-13.1	3.6	8.3	-0.2	n.a	1.4	201,377
Tài chính	-4.3	0.3	82.7	0.8	4.4	36.0	20.7	2.5	35.0	1.6	171,523
Bất động sản	-4.8	-15.2	2.1	-16.9	-31.8	-20.2	21.4	-1.4	6.9	1.3	767,265
Xây dựng và vật liệu	-4.9	-3.4	34.7	-21.3	-24.8	-12.0	7.0	-0.9	59.8	1.2	117,732
Truyền thông	-6.9	36.5	77.2	7.4	-48.0	-72.4	0.0	0.0	25.3	1.1	1,561
Hóa chất	-6.9	0.1	31.4	-0.5	-3.5	7.0	5.0	0.5	12.9	1.4	171,989

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,607**	**-19.0**	**-75.7**	**-194.6**	**28.3**
Nước ngoài	**2,491**	**-15.1**	**-54.6**	**-131.4**	**98.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	574	-2.7	-2.7	13.6	89.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	774	4.6	-31.4	-84.7	-14.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	589	-17.0	-29.2	-68.4	-8.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	349	0.0	0.0	-6.6	58.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	175	0.0	8.7	17.2	-26.5
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	-1.7	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,115**	**-3.9**	**-21.2**	**-63.2**	**-70.3**
DCVFMVN Diamond ETF	581	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	312	2.2	-6.3	-43.5	-50.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	182	-5.8	-14.6	-19.3	-19.3
MAFN VN30 ETF	26	-0.3	-0.3	-0.6	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.1	-0.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.0	0.2	1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-413	-1,928	3,938	15,104
Indonesia	-134	-213	-1,351	-260
Nhật Bản*	-20,390	-33,246	-36,221	10,664
Maylaysia	6	159	504	-426
Philippines	-273	-561	-359	-826
Hàn Quốc	-310	-1,694	-1,636	6,308
Sri Lanka	0	-5	8	10
Đài Loan	-1,310	-5,885	-13,427	-2,180
Thái Lan	-113	-645	-1,449	-4,556
Việt Nam	54	-124	-214	-245

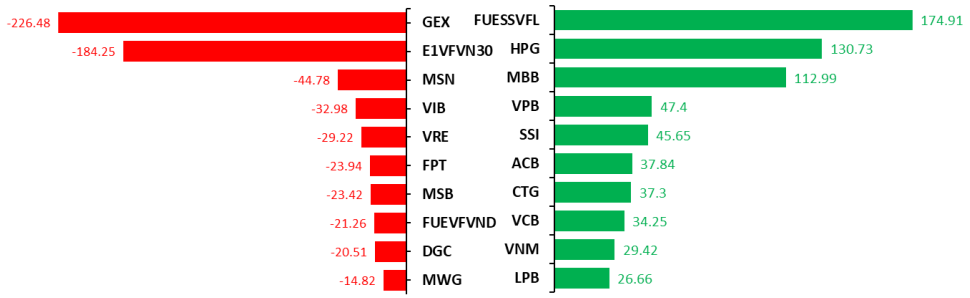
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

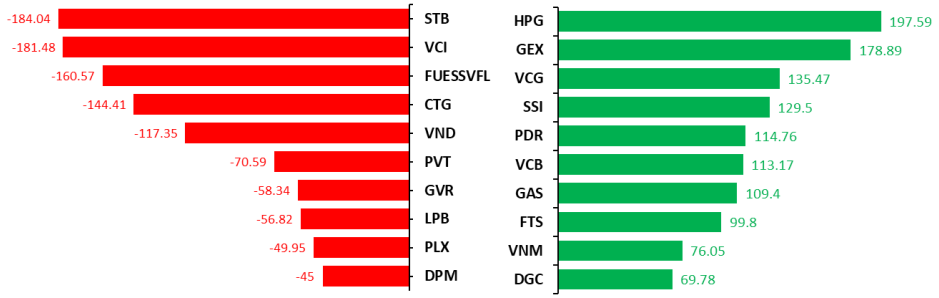
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	23	74	73	-147
Tài nguyên Cơ bản	133	11	11	-22
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-242	-71	172	-101
Y tế	0	0	0	1
Hóa chất	4	-51	-2	54
Dịch vụ tài chính	-2	-231	149	81
Du lịch và Giải trí	23	-5	437	-432
Ngân hàng	348	-201	463	-262
Xây dựng và Vật liệu	3	55	-29	-25
Thực phẩm và đồ uống	-5	0	121	-120
Bán lẻ	-13	-49	103	-53
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10	2	29	-31
Hàng cá nhân & Gia dụng	-10	-1	-1	2
Công nghệ Thông tin	-20	0	45	-46
Ô tô và phụ tùng	0	1	0	-1
Bảo hiểm	-1	-3	2	0
Dầu khí	21	-31	42	-11
Tổng	269	-501	1,615	-1,114

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLH	Tài nguyên Cơ bản	3.81 - 10.25	8.4	-17.23%
2	DC4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.28 - 14.70	11.9	-15.90%
3	TNT	Tài nguyên Cơ bản	2.57 - 6.87	5.3	-15.26%
4	MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.54 - 13.30	8.7	-14.90%
5	APG	Sản xuất nông nghiệp	2.40 - 12.50	9.4	-14.22%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
19.49%	14.1	6.71 - 14.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GSP
14.00%	28.5	13.80 - 28.50	Bất động sản	NTL
12.88%	16.7	10.05 - 17.70	Hóa chất	NHH
12.73%	9.3	2.99 - 10.30	Thực phẩm và đồ uống	HSL
12.50%	16.7	14.55 - 24.00	Ô tô và phụ tùng	SRC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TKG	Tài nguyên Cơ bản	6.00 - 16.50	6.0	-39.39%
2	LDP	Y tế	4.20 - 17.60	12.8	-20.00%
3	POT	Công nghệ Thông tin	14.40 - 31.00	14.7	-16.00%
4	APS	Dịch vụ tài chính	3.80 - 16.30	7.0	-15.66%
5	VGS	Tài nguyên Cơ bản	5.27 - 24.30	19.7	-15.09%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.94%	47.5	28.60 - 47.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HJS
18.92%	17.6	13.10 - 25.00	Xây dựng và Vật liệu	VHL
18.52%	19.2	15.30 - 21.90	Xây dựng và Vật liệu	VIT
16.42%	15.6	13.40 - 17.80	Hóa chất	SPC
15.04%	30.6	23.40 - 50.30	Truyền thông	HTP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BHI	#N/A	16.80 - 28.00	18.6	-31.11%
2	PRO	Thực phẩm và đồ uống	2.70 - 9.20	3.5	-28.57%
3	H11	Xây dựng và Vật liệu	3.00 - 9.70	6.6	-26.67%
4	HAV	Thực phẩm và đồ uống	2.00 - 5.00	3.0	-25.00%
5	CEN	Bán lẻ	2.10 - 11.50	7.9	-24.04%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
68.52%	36.4	21.60 - 37.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAS
40.35%	80.0	35.50 - 110.00	Y tế	YTC
39.68%	17.6	8.70 - 20.30	Xây dựng và Vật liệu	PCM
38.89%	250.0	75.20 - 320.00	Thực phẩm và đồ uống	IDP
34.09%	5.9	3.60 - 7.00	Hóa chất	VNY

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	8,635.4	291.2	16.7	10.05 - 17.70	12.9
2	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	49,151.1	175.6	28.5	13.80 - 28.50	14.0
3	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	19,417.6	73.7	33.5	14.45 - 33.45	8.6
4	BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	51,355.5	70.9	22.4	14.75 - 28.45	6.9
5	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,018.6	68.7	25.9	15.50 - 31.45	-2.8
6	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	6,515.7	55.3	8.2	7.41 - 11.06	4.9
7	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21,491.0	55.0	15.9	8.38 - 17.83	8.5
8	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	33,709.0	49.0	6.0	2.41 - 6.80	9.5
9	VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	128,313.6	45.5	99.3	92.90 - 118.00	1.7
10	DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	11,672.8	39.2	23.0	16.10 - 29.15	-2.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

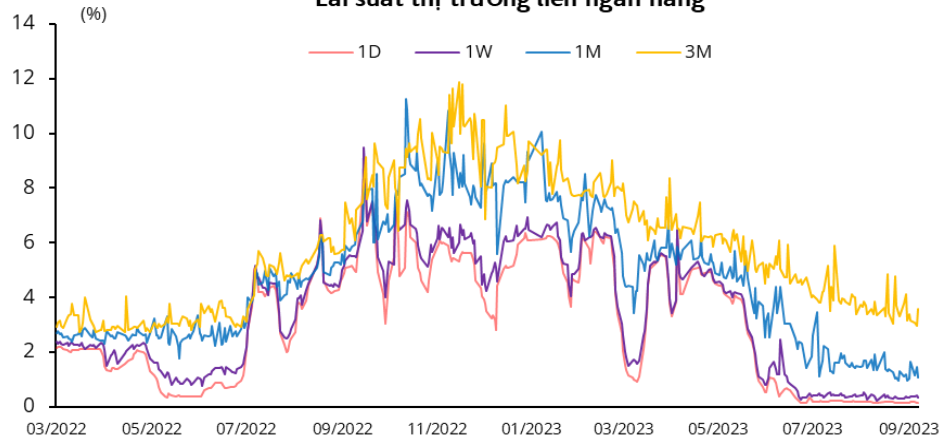
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	105.79	0.19	2.18	2.37	2.19	
VND/USD	24,265	-0.28	0.52	2.94	2.67	
KRW/USD	1,349.40	1.45	1.97	3.77	6.63	
JPY/USD	148.91	0.36	2.08	2.87	13.57	
EUR/USD	0.94	0.47	2.61	2.47	0.96	
SGD/USD	1.36	-0.24	0.91	0.40	1.67	
CNY/USD	7.30	-0.11	0.12	0.81	5.79	

Hàng hóa

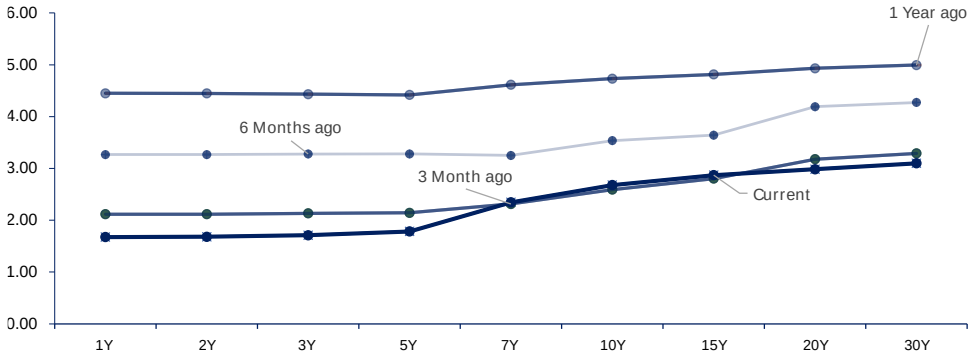
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	91.93	2.11	13.27	31.59	14.54	
Xăng	249.50	-2.61	-10.59	-4.69	1.44	
Gas	2.97	12.67	16.24	10.00	-33.61	
Than	159.75	-0.47	0.00	24.90	-60.47	
Vàng	1,872.49	-2.74	-3.36	-1.87	2.66	
Bạc	23.03	-2.26	-6.85	2.06	-3.86	
Platinum	918.65	-1.30	-6.52	2.19	-14.49	
Quặng sắt	120.84	-0.70	11.57	7.28	8.59	
Thép cán	3,885.00	-1.30	-1.22	0.65	-6.32	
Lúa mì	582.25	0.47	2.19	-10.83	-26.48	
Ngô	488.50	2.36	4.05	-15.92	-28.00	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Vietnam Government Bond Yield Curve (%)



Maturity	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Interest Rate	1.68	1.68	1.71	1.78	2.35	2.68	2.87	2.80	3.64
Change (BPS)	0.50	0.90	0.20	5.80	3.50	8.40	6.40	1.80	1.60

Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.